

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HÒA
TỈNH NGHỆ AN

Bản án số:05/2025/HNGĐ-ST

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi
con khi ly hôn”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Hồ Xuân Quyền**

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông **Ngô Sỹ Lượng**

2. Bà **Thái Thị Thanh Thúy**

-Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thị Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024, về tranh chấp “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số:03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Bùi Văn H**, sinh năm: 1990 (vắng mặt)

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Hưng Lập, xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

2. *Bị đơn:*Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi ĐKTT: Xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Chỗ ở hiện nay: K, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 07/10/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Bùi Văn H thống nhất trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh và Chị **Nguyễn Thị Huyền T** đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 02 năm 2015 tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh và chị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh và chị T chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 01 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra xung đột. Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, hiện chị T đã về nhà bố, mẹ đẻ ở huyện D sinh sống nên hai bên không còn quan tâm,

chăm sóc tới nhau nữa. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền T.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Huyền T có ba con chung gồm: Bùi Gia H1, sinh ngày 20/8/2015; Bùi Thùy A, sinh ngày 05/01/2018 và Bùi Linh M, sinh ngày 01/01/2019. Anh và chị T không ai có con riêng, không nhận ai làm con nuôi. Nay ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi hai con chung của anh và chị T là Bùi Gia H1 và Bùi Thùy A còn con chung là Bùi Linh M thì giao cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Anh và chị Nguyễn Thị Huyền T không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên nay ly hôn anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 10 năm 2024 bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thống nhất như anh H đã trình bày về thời gian đăng ký kết hôn cũng như điều kiện kết hôn. Tuy nhiên theo chị sau khi kết hôn chị và anh H sống với nhau hạnh phúc, bình thường cho đến tháng 6 năm 2024 thì chị và anh H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, thách thức tuy nhiên theo chị đây là mâu thuẫn bình thường, chị về nhà mẹ đẻ sinh sống là để tiện cho công việc nhưng vẫn liên lạc với anh H. Do đó nay anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị thì chị không đồng ý.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có ba con chung, không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi đúng như anh H đã trình bày. Nếu như ly hôn thì chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung của chị và anh H là Bùi Linh M còn con chung là Bùi Gia H1 và Bùi Thùy A thì giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị và anh H không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay cũng như không vay nợ ai tài sản gì nên chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ xác minh, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Đúng thành phần, đúng quy định từ khi mở phiên tòa cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy báo của Tòa án.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Bùi Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền Trang

Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao các cháu Bùi Gia H1, sinh ngày 20/8/2015 và Bùi Thùy A, sinh ngày 05/01/2018 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Giao cháu Bùi Linh M, sinh ngày 01/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Huyền T chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn H, chị Nguyễn Thị Huyền T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Huyền T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Bùi Văn H phải chịu án phí LHST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An nhận định:

[1]*Về tố tụng:* Anh Bùi Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa giải quyết ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền T có hộ khẩu thường trú tại xóm H, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Nên căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Nguyên đơn anh Bùi Văn H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền T đã được tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 238 của BLTTDS quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] *Về nội dung:*

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Huyền T đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2015 tại UBND xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh H và chị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Do đó hôn nhân giữa anh H và chị T là hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn, yêu cầu ly hôn của anh H và ý kiến của chị T thấy rằng: Anh H và chị T đều thống nhất là vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Anh H cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn đã trầm trọng nhưng chị T cho rằng mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của các đương sự đều thể hiện anh H và chị T hiện không còn sống chung với nhau nữa. Mặt khác trong suốt quá trình tố tụng chị T chỉ có mặt tại Tòa án một lần còn các lần làm việc khác và tại phiên tòa đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ rằng chị T đã bỏ mặc không quan tâm đến việc anh H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị hơn nữa trong thời gian dài chị T, anh H cũng không đưa ra được giải pháp nào để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Do đó có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa anh H và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho anh H được ly hôn với chị T là phù hợp.

2.2. *Về nuôi con chung*: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Huyền T có ba con chung gồm: Bùi Gia H1, sinh ngày 20/8/2015; Bùi Thùy A, sinh ngày 05/01/2018 và Bùi Linh M, sinh ngày 01/01/2019 không ai có con riêng, không nhận nuôi con nuôi. Nay ly hôn anh Bùi Văn H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục hai con chung là Bùi Gia H1 và Bùi Thùy A, chị Nguyễn Thị Huyền T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Bùi Linh M. Hội đồng xét xử thấy rằng anh H và chị T đều có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Mặc dù chị T không có mặt tại phiên tòa tuy nhiên sau khi anh H và chị T xảy ra mâu thuẫn thì chị T mang cháu Bùi Linh M về huyện D sinh sống còn hai cháu Bùi Gia H1 và Bùi Thùy A thì ở với anh H. Do đó để không xáo trộn và nhằm đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao hai cháu Bùi Gia H1 và Bùi Thùy A cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; giao cháu Bùi Linh M cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp.

2.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Huyền T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. *Về chia tài sản*: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Huyền T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] *Về án phí*: Anh Bùi Văn H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên anh H phải chịu án phí LHST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; các Điều 238; 266; 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Bùi Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Huyền T.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cho anh Bùi Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung của anh H, chị T là Bùi Gia H1, sinh ngày 20/8/2015, Bùi Thùy A, sinh ngày 05/01/2018 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Giao cho chị Nguyễn Thị Huyền T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục một con chung của chị T và anh H là Bùi Linh M, sinh ngày 01/01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Huyền T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Anh Bùi Văn H, chị Nguyễn Thị Huyền T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cấm, cản trở.

2.3. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về chia tài sản*: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Huyền T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. *Về án phí*: Anh Bùi Văn H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) mà anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0006973 ngày 14/10/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An (Anh H đã nộp đủ tiền án phí).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật thi hành án dân sự](#) người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã Nghĩa Tiến, thị xã Thái Hòa
(để ghi vào sổ hộ tịch, giấy CNKH số 01 ngày 26/02/2015);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Xuân Quyền

